

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 1

I. Khoanh tròn A, B, C hoặc D tương ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với phần gạch chân của các từ còn lại

- | | | | |
|----------------------|--------------------|---------------------|----------------------|
| 1. A. <u>final</u> | B. <u>ship</u> | C. <u>life</u> | D. <u>high</u> |
| 2. A. <u>snowy</u> | B. <u>lovely</u> | C. <u>style</u> | D. <u>symbol</u> |
| 3. A. <u>works</u> | B. <u>gets</u> | C. <u>hopes</u> | D. <u>sings</u> |
| 4. A. <u>theatre</u> | B. <u>month</u> | C. <u>anything</u> | D. <u>weather</u> |
| 5. A. <u>invited</u> | B. <u>belonged</u> | C. <u>stationed</u> | D. <u>controlled</u> |

II. Khoanh tròn A, B, C hoặc D tương ứng với đáp án đúng nhất để hoàn thành các câu

- The man _____ is sitting next to him is a very famous scientist.
A. who B. which C. when D. where
- Last week, Mr. Brown _____ the children to the theatre.
A. takes B. took C. has taken D. had taken
- If you didn't study physics at school, youthis book.
A. doesn't understand B. wouldn't understand
C. had't understood D. haven't understood
- Don't criticize me. If you _____ yourself in my position, you would behave the same.
A. set B. put C. live D. consider
- The boys are playing badminton, _____?
A. don't they B. weren't they C. didn't they D. aren't they
- She felt tired. _____, she has to finish her homework.
A. However B. Therefore C. so D. Although
- Turn _____ TV. I want to watch the news.
A. off B. on C. down D. up
- Susan _____ the first prize in last week's essay competition.
A. became B. earned C. succeeded D. won
- I don't mind _____ for you.
A. waiting B. to wait C. wait D. to waiting
- Ba: - "Dad! I got mark 9 on my test!" Mr. Ha: - " _____"
A. Don't worry. B. Thanks. C. Good job. D. Not at all.

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 2

I. Khoanh tròn A, B, C hoặc D tương ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với phần gạch chân của các từ còn lại

- | | | | |
|----------------------|-------------------|-------------------|---------------------|
| 1. A. <u>city</u> | B. <u>country</u> | C. <u>concert</u> | D. <u>cotton</u> |
| 2. A. <u>rice</u> | B. <u>trip</u> | C. <u>like</u> | D. <u>write</u> |
| 3. A. <u>ready</u> | B. <u>bread</u> | C. <u>health</u> | D. <u>clean</u> |
| 4. A. <u>arrived</u> | B. <u>planned</u> | C. <u>turned</u> | D. <u>collected</u> |
| 5. A. <u>weeks</u> | B. <u>notes</u> | C. <u>jobs</u> | D. <u>pipes</u> |

II. Khoanh tròn A, B, C hoặc D tương ứng với đáp án đúng nhất để hoàn thành các câu dưới đây (2,5 điểm).

- I _____ this book from the school library last week.
A. will borrow B. borrowed C. have borrowed D. borrow
- The doctor _____ is talking to my sister is my next-door neighbour.
A. where B. when C. who D. which
- If the weather _____ bad, we will cancel the trip.
A. turns B. turned C. was turned D. had turned
- My brother is particularly keen _____ fishing.
A. by B. about C. with D. on
- It rained heavily all day long, _____ we just stayed indoors.
A. but B. although C. so D. if
- She hopes _____ the Nobel Prize for Chemistry.
A. to win B. winning C. to be won D. being won
- Will you _____ me your pen for my examination?
A. lend B. borrow C. advise D. allow
- She has been invited to _____ a speech on human rights.
A. apply B. hold C. supply D. make
- Global _____ is causing climate change.
A. flooding B. heat C. warming D. drought
- Mai: Thanks for your wonderful gift. Hoa: _____.
A. It's over there B. You're welcome
C. No, thanks D. Yes, please

PHIẾU BÀI TẬP Củng Cố

Hãy chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau đây:

Câu 1. Thì hiện tại đơn có dấu hiệu là:

- A. Now/ at the moment/ at present B. Yesterday/ ago/ last week...
C. already/ yet/ for/ since D. always/ usually/ often/ everyday

Câu 2. Thì hiện tại tiếp diễn có dấu hiệu là:

- A. Now/ at the moment/ at present B. Yesterday/ ago/ last week...
C. already/ yet/ for/ since D. tomorrow/ next week/ in 2025

Câu 3. Thì quá khứ đơn có dấu hiệu là:

- A. Now/ at the moment/ at present B. Yesterday/ ago/ last week...
C. already/ yet/ for/ since D. tomorrow/ next week/ in 2025

Câu 4. Thì hiện tại hoàn thành có dấu hiệu là:

- A. Now/ at the moment/ at present B. Yesterday/ ago/ last week...
C. already/ yet/ for/ since D. tomorrow/ next week/ in 2025

Câu 5. Thì tương lai đơn có dấu hiệu là:

- A. Now/ at the moment/ at present B. Yesterday/ ago/ last week...
C. already/ yet/ for/ since D. tomorrow/ next week/ in 2025

Câu 6. Câu sau đây đang sử dụng ngữ pháp gì vậy:.....

If we pollute the water, we will have no fresh water to use.

Câu 7. Câu sau đây đang sử dụng ngữ pháp gì vậy:.....

The boys are playing badminton, aren't they?

Câu 8. Câu sau đây đang sử dụng ngữ pháp gì vậy:.....

My mother is the woman who is holding the baby.

Câu 9. Câu sau đây đang sử dụng ngữ pháp gì vậy:.....

English is spoken in many countries all over the world.

Câu 10. Câu sau đây đang sử dụng ngữ pháp gì vậy:.....

I wish I could learn English well

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 3

I. Khoanh tròn A, B, C hoặc D tương ứng với từ có phần gạch chân được phát âm khác với phần gạch chân của các từ còn lại.

- | | | | |
|----------------------|---------------------|------------------|--------------------|
| 1. A. <u>bread</u> | B. <u>clean</u> | C. <u>bean</u> | D. <u>meat</u> |
| 2. A. <u>embrace</u> | B. <u>affect</u> | C. <u>make</u> | D. <u>donation</u> |
| 3. A. <u>runs</u> | B. <u>stands</u> | C. <u>sprays</u> | D. <u>sleeps</u> |
| 4. A. <u>then</u> | B. <u>that</u> | C. <u>thank</u> | D. <u>those</u> |
| 5. A. <u>chicken</u> | B. <u>chemistry</u> | C. <u>chip</u> | D. <u>chore</u> |

II. Khoanh tròn A, B, C hoặc D tương ứng với đáp án đúng nhất để hoàn thành các câu

- Tom _____ in the post office for over three years.
A. works B. worked C. has worked D. would work
- My mother is the woman _____ is holding the baby.
A. who B. when C. whose D. which
- If we _____ the water, we will have no fresh water to use.
A. polluted B. pollutes C. are polluted D. pollute
- My brother isn't happy at college. He says he's bored _____ the course.
A. of B. with C. in D. for
- Peter was absent from class _____ he had a headache.
A. and B. although C. because D. but
- We should avoid _____ other people personal questions.
A. asking B. ask C. to ask D. asked
- Can you _____ the radio? I'm learning my lessons.
A. turn off B. turn into C. turn on D. turn out
- A/An _____ is a person who supports the family with the money he/she earns.
A. facilitator B. breadwinner C. applicant D. evaluator
- He _____ a decision to retire after he had worked hard for twenty-five years.
A. took B. did C. made D. got
- Anna: "Would you like to join our volunteer group this summer?"
Mary: " _____"
A. Do you think I would? B. Yes, I would.
C. Yes, you're a good friend. D. Yes, I'd love to.